TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **347**/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 24 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 437/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn:

Anh Lương Minh S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số B, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn:

Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số B, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Minh S và chị Nguyễn Thị Mỹ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: anh Lương Minh S và chị Nguyễn Thị Mỹ T thuận tình ly hôn. Ghi nhận việc hai bên không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung là Lương Thiện Nhật Q, sinh ngày 04/11/2015 và Lương Tuệ M, sinh ngày 31/7/2020. Giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: hai bên khai không có nên không xét đến.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh Lương Minh S tự nguyện chịu án phí là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0003053 ngày 28/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh Lương Minh S được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Tam Phước
(Số 11 ngày 05/02/2015);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu